

Bản án số: 08/2021/ HNGĐ-ST.

Ngày: 28/ 01/2021

V/v: *Chị Nguyễn Thanh Ng xin ly  
hôn anh Nguyễn Văn Thạt.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng; Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thường, Thẩm Tra Viên Tòa  
án nhân dân huyện Th O. Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th O.

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O -TP.  
Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 14  
tháng 5 năm 2020 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số  
02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số  
04 ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1990

Trú tại: Kim Lâm, K, Th O TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã K Th, Th O, Hà Nội;

Chị Ng có mặt. Anh Th vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ,  
vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Ng trình bày: Vợ chồng tôi kết hôn với nhau  
ngày 28/01/2013 có sự tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã K Th, Th O, Hà Nội. Sau  
cưới, tôi về nhà anh Th Ngy, tôi làm giáo viên Trường mầm non xã Thanh Mai, Th  
O, Hà Nội, còn anh Th làm nghề tự do.

Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không  
hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh Th có biểu  
hiện quan hệ ngoại tình với người khác, ăn ở với người phụ nữ khác như vợ chồng.  
Vợ chồng tôi hay cãi cọ nhau, không thể hàn gắn được tình cảm, tôi đã nhiều lần bỏ  
về nhà bố mẹ đẻ ở và từ tháng 7/2018 vợ chồng ly thân nhau, từ đó không đi lại hỏi  
han nhau gì nữa, tôi xét tình cảm không còn, tôi xin ly hôn anh Th.

Về con chung: Có 2 con chung là: Nguyễn Hoàng Gia H, sinh 21/10/ 2013 và  
cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh 10/10/ 2016, hiện nay 2 cháu đang ở cùng tôi tại  
thôn Văn Quán, Đỗ Động, Th O, Hà Nội(nhà ngoại tôi) tôi xin nuôi cả 2 con chung,  
không yêu cầu anh Th đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Tài sản chung, công sức của vợ chồng : Không có

Về công nợ: không có. Tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên quan điểm

Về phía anh Nguyễn Văn Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh và được bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1966 là mẹ đẻ của anh Th cung cấp:

Vợ chồng anh Th và chị Ng kết hôn với nhau ngày 28/01/2013 như chị Ng trình bày là đúng, anh Th và chị Ng lấy nhau có sự tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã K Th, Th O, Hà Nội. Sau cưới, chị Ng về nhà tôi sống chung với anh Th Ngy, chị Ng làm giáo viên mầm non xã Thanh Mai, Th O, Hà Nội, còn anh Th làm nghề tự do. Cả hai cháu sống hạnh phúc.

Đến đầu 2018 vợ chồng anh Th và chị Ng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ng hay nghi ngờ cho anh Th có quan hệ với người khác, vì thế nhiều lần chị Ng tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ mà không hỏi ý kiến của tôi, tháng 7/2018 chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn, gia đình tôi nhiều lần gọi chị Ng về nhưng chị Ng không về, và từ tháng 7/2018 vợ chồng anh Th và chị Ng ly thân nhau, từ đó không đi lại hỏi han nhau gì nữa, nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh Th, đây là chuyện tình cảm của 2 cháu do hai cháu quyết định.

Về con chung: Anh Th và chị Ng có 2 con chung là: Nguyễn Hoàng Gia H, sinh 21/10/ 2013 và cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh 10/10/ 2016, hiện nay 2 cháu đang ở cùng chị Ng tại thôn Văn Quán, Đỗ Động, Th O, Hà Nội, đề nghị Tòa nghiên cứu xem xét theo nguyện vọng của các con anh Th chị Ng và sự thỏa thuận của anh Th chị Ng.

Tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng anh Th và chị Ng : Không có

Tại phiên tòa, đại diện VKS phát biểu quan điểm:

***\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

- Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định của BLTTDS về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng, đã thu thập chứng cứ theo quy định pháp luật; giao nhận các quyết định, văn bản đầy đủ, đúng thời hạn; đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 14/5/2020 Tòa án thụ lý vụ án, đến ngày 06/01/2021 mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử, vi phạm khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

***\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

*Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án :*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành các quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

**Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

- *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thanh Ng và anh Nguyễn Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K Th, huyện Th O vào ngày 28/01/2013 là hôn nhân hợp pháp. Việc chị Ng làm đơn xin ly hôn anh Th cần áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và BLTTDS 2015 để giải quyết.

Xét thấy, sau một thời gian chung sống vợ chồng chị Ng thường xuyên mâu thuẫn, không hòa hợp được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Chị Ng có đơn xin ly hôn anh Th. Tại phiên tòa chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Ng và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 21/10/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 10/10/2016, hiện đang ở với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng xin nuôi cả 02 cháu không yêu cầu anh Th trợ cấp nuôi con, việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là tùy tâm của anh. Cháu Gia H cũng có bản tự khai trình bày nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn, cháu sẽ ở với mẹ. Xét thấy anh Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện mong muốn nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy cần giao hai con chung cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác. Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung đối với anh Th.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ng xác nhận không có. Do anh Th vắng mặt trong quá trình giải quyết nên cần tách ra để giải quyết khi có yêu cầu.

#### **Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:**

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Th.

- Áp dụng điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho 02 cháu Nguyễn Hoàng Gia H, Nguyễn Hoàng Anh T; quyết định giao 02 cháu cho chị Nguyễn Thanh Ng nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác. Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung đối với anh Th, anh Th được phép thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016, chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đối với bị đơn ( anh Th) đã được tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, song vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hơn nữa nguyên đơn( chị Ng) xét thấy tình cảm đã hết, có hoà giải cũng không đem lại kết quả gì nên đã có đơn xin từ chối hoà giải. Tòa án đã áp dụng điểm b, khoản 2, điều 227 bộ luật tố tụng năm 2015, xét xử vắng mặt anh Th là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã có thẩm quyền, kết hôn ngày 28 /01/2013 có sự tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã K Th, Th O, Hà Nội. Đây là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và đúng pháp luật

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị Ng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Vì vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Th nhằm giải phóng cho cả hai người để hai bên ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Chị Ng xin nuôi, chăm sóc hai cháu, bản thân hai cháu đang ở với chị Ng và có nguyện vọng xin ở với chị Ng . Xét nguyện vọng đó là chính đáng phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận giao hai cháu cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về việc trợ cấp nuôi con xét chị Ng không yêu cầu nên cần tạm hoãn trợ cấp nuôi con đối với anh Th

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: không xem xét.

[5] Án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật  
Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng pháp luật: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014, điều 147, điều 227, 271, 273 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 21/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Nguyễn Thanh Ng được ly hôn anh Nguyễn văn Th.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 2 cháu là Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 21/10/ 2013 và cháu Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 10/10/ 2016, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh Th cho đến khi có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Tài sản chung , công nợ chung, công sức vợ chồng: không xem xét.

Án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02068 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, TP. Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- UBND xã K Th;
- Chi cục THADS huyện Th O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phạm Văn Khải***